TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày: 25-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm T3 Châu Giang
2. Bà Hà Thị Minh Quế

***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Trọng Hiếu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên toà*:** Ông Đinh Phú Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Triệu Tòn N ,Tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 2 năm 1998 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Tòn L3 và con bà Đặng Mùi L1; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 19/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Triệu Tòn V, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1995 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn C và con bà Hoàng Mùi P; Vợ là Bàn Mùi V1, sinh năm 1998. Có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 19/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

3. Triệu Tòn L, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1996 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Phúc L2 (đã chết) và con bà Bàn Mùi T; Vợ là Đặng Thị K, sinh năm 1994. Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 19/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

4. Triệu Tòn T1, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2000 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Tòn N1 và con bà Triệu Thị P1; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 19/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

5. Phùng Xuân C, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1976 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Tòn X và con bà Triệu Thị P1; Vợ là: Phùng Thị T2, sinh năm 1977; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2003

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 19/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

6. Đặng Tòn B, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1993 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 05/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Hữu K1 và con bà Triệu Mùi C1; Vợ là: Bàn Thị M, sinh năm 1998; Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 19/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

7. Đặng Tòn O, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1990 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 07/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Quý X1 và con bà Bàn Mùi L3; Vợ là: Bàn Thị M2 , sinh năm 1992; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 19/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

8. Đặng Tòn N3, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1996 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Tòn P2 và con bà Bàn Mùi D; Vợ là: Bàn Thị L4, sinh năm 1998; Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 19/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

9. Triệu Tòn K2, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1983 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Phúc X2 và con bà Triệu Mùi D1 (đã chết); Vợ là: Triệu Mùi V2, sinh năm 1982; Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 19/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

10. Lự Kim D2, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1995 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Hạ Lý, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lự Kim D3 và con bà Lầu Thị X3; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 19/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Phùng Văn T3, sinh năm 1991. Có mặt
Trú tại: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái
2. Anh Triệu Tòn L4, sinh năm 1998. Có mặt
Trú tại: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái
3. Chị Đặng Thị K, sinh năm 1994. Có mặt
Trú tại: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái
4. Chị Bàn Thị M2, sinh năm 1992. Có mặt
Trú tại: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái
5. Anh Triệu Kim V3, sinh năm 2004. Có mặt
Trú tại: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái

*** Người chứng kiến:**

Chị Triệu Thị Mấy, sinh năm 1993. Có mặt
Trú tại: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 12/01/2022 Triệu Tòn N; Phùng Xuân C, Triệu Tòn K2 và Lự Kim D2 sau khi đi ăn đám cưới nhà ông Phùng Xuân V4. N, C, K2 và D2 lên nhà anh Phùng Văn T3 ở Thôn K, xã C, huyện V chơi uống nước, khi đang ngồi chơi N, K2 và C thấy có 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bắt sứ màu trắng và 04 quân vị được cắt từ cây vầu đang để ở trên chiếu trong gian bếp nhà anh Phùng Văn T3, nên N, C và K2 cùng rủ nhau đánh bạc, còn D2 đứng xem.

Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày thì Triệu Tòn T1; Triệu Tòn L; Đặng Tòn O; Đặng Tòn N3; Triệu Tòn V; Đặng Tòn B sau khi đi ăn ở đám cưới nhà ông Phùng Xuân V4 về đi qua, cùng vào tham gia đánh bạc, khi đó Đặng Tòn B và Đặng Tòn O mỗi người cho Lự Kim D2 100.000 đồng, D2 dùng số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc cùng mọi người.

Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa, được thua bằng tiền. Triệu Tòn N cầm cái sóc đĩa cho mọi người đặt cược tiền. Cách thức đánh bạc là các đối tượng sử dụng một bát sứ màu trắng, một đĩa sứ màu trắng, bốn quân vị được làm từ thân cây vầu, một mặt đen và một mặt trắng. Các đối tượng đặt cược tiền theo cửa chẵn, cửa lẻ. Cửa chẵn gồm hai quân đen và hai quân trắng; Bốn quân đen hoặc bốn quân trắng. Cửa lẻ gồm một quân trắng và ba quân đen hoặc một quân đen và ba quân trắng. Tỉ lệ đặt cược là 1:1, là nếu đặt cược 50.000đồng mà thắng Triệu Tòn N sẽ trả cho người đó 50.000 đồng còn thua sẽ mất số tiền đặt cược. Tất cả đang đánh bạc đến 01 giờ 20 phút ngày 13/01/2022 thì bị Công an huyện Văn Yên bắt quả tang thu giữ số tiền là: 11.400.000 đồng (gồm: 5.550.000 đồng thu trên chiếu bạc và 5.850.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo); 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ

màu trắng; 02 quân vị bằng thân cây vầu một mặt đen, một mặt trắng (02 quân vị bị thất lạc Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả), 01 chiếu nhựa màu xanh trắng, khi đó Triệu Tòn N bỏ chạy cầm theo tiền đến ngày 14/01/2022 Triệu Tòn N đến Công an huyện Văn Yên đầu thú và khai nhận đã sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc nhưng khi bỏ chạy bị rơi hết. Tổng cộng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: 12.300.000 đồng. Số tiền 5.850.000 đồng đã thu giữ trên người các bị cáo gồm (Đặng Tòn N3 số tiền: 800.000 đồng; Đặng Tòn O: 150.000 đồng; Triệu Tòn V: 2.500.000 đồng; Triệu Tòn L: 2.400.000 đồng). Qua điều tra xác định các bị cáo đã sử dụng số tiền tham gia đánh bạc như sau: Triệu Tòn N số tiền 900.000 đồng; Triệu Tòn V số tiền 500.000 đồng; Triệu Tòn L số tiền 1.000.000 đồng; Triệu Tòn T1 số tiền 500.000 đồng; Phùng Xuân C số tiền 300.000 đồng; Đặng Tòn B số tiền 200.000 đồng; Đặng Tòn O số tiền 400.000 đồng; Đặng Tòn N3 số tiền 750.000 đồng; Triệu Tòn K2 số tiền 700.000đồng; Lự Kim D2 số tiền 200.000đồng.

Tại Kết luận giám định số: 106/KLGĐ ngày 29/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 11.400.000đồng (Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại phiên tòa các bị cáo Triệu Tòn N, Triệu Tòn V, Triệu Tòn L, Triệu Tòn T1, Phùng Xuân C, Đặng Tòn B, Đặng Tòn N3, Triệu Tòn K2, Đặng Tòn O và Lự Kim D2 đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-VY, ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Truy tố các bị cáo Triệu Tòn N, Triệu Tòn V, Triệu Tòn L, Triệu Tòn T1, Phùng Xuân C, Đặng Tòn B, Đặng Tòn N3, Triệu Tòn K2, Đặng Tòn O và Lự Kim D2 về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Triệu Tòn N, Triệu Tòn V, Triệu Tòn L, Triệu Tòn T1, Phùng Xuân C, Đặng Tòn B, Đặng Tòn N3, Triệu Tòn K2, Đặng Tòn O và Lự Kim D2 phạm tội "Đánh bạc"

Về điều luật và hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Triệu Tòn N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Triệu Tòn V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Triệu Tòn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Triệu Tòn T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Phùng Xuân C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Đặng Tòn B từ 01 năm đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Đặng Tòn N3 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Triệu Tòn K2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Đặng Tòn O từ 01 năm đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Xử phạt bị cáo Lự Kim D2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, một số các bị cáo gia đình là hộ nghèo, cận nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ xung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Triệu Tòn N, Triệu Tòn V, Triệu Tòn L, Triệu Tòn T1, Phùng Xuân C, Đặng Tòn B, Đặng Tòn N3, Triệu Tòn K2, Đặng Tòn O và Lự Kim D2. Xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ 20 phút, ngày 13/01/2022 Triệu Tòn N, Triệu Tòn V, Triệu Tòn L, Triệu Tòn T1, Phùng Xuân C, Đặng Tòn B, Đặng Tòn N3, Triệu Tòn K2, Đặng Tòn O và Lự Kim D2 đang đánh bạc bằng hình thức đánh sóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà anh Phùng Văn T3 Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái thì bị Công an huyện Văn Yên bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 02 quân vị bằng thân cây vầu, 01 chiếu nhựa màu xanh trắng và số tiền là: 11.400.000 đồng (trong đó 5.550.000 đồng thu trên chiếu bạc; 5.850.000 đồng thu giữ trên người Triệu Tòn V, Triệu Tòn L, Đặng Tòn O và Đặng Tòn N3).

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 12.300.000 đồng (Trong đó 5.550.000 đồng thu trên chiếu bạc; 5.850.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo và 900.000 đồng Triệu Tòn N đã sử dụng để đánh bạc nhưng khi bắt quả tang đã cầm tiền bỏ chạy bị rơi hết).

Do đó hành vi của các bị cáo Triệu Tòn N, Triệu Tòn V, Triệu Tòn L, Triệu Tòn T1, Phùng Xuân C, Đặng Tòn B, Đặng Tòn N3, Triệu Tòn K2, Đặng Tòn O và Lự Kim D2 đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong vụ án này không có căn cứ xác định ai là người chuẩn bị công cụ, do khi đến nhà anh Phùng Văn T3 các đối tượng đã thấy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị đã có từ trước, sau đó cùng tham gia đánh bạc không có ai đứng ra tổ chức, rủ rê, khởi xướng.

Quá trình đánh bạc Triệu Tòn N là người cầm cái sóc đĩa cho mọi người tham gia đánh bạc, do vậy Triệu Tòn N phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án và cũng cần có hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại Triệu Tòn V, Triệu Tòn L, Triệu Tòn T1, Phùng Xuân C, Đặng Tòn B, Đặng Tòn O, Đặng Tòn N3, Triệu Tòn K2 và Lự Kim D2 các bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm là người thực hành. Riêng đối với Đặng Tòn B và Đặng Tòn O mỗi người cho Lự Kim D2 số tiền 100.000 đồng để D2 tham gia đánh bạc, vì vậy Đặng Tòn B và Đặng Tòn O còn là đồng phạm giúp sức. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời căn cứ vào quy định tại Điều 50 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo Triệu Tòn N, Triệu Tòn V, Triệu Tòn L, Triệu Tòn T1, Phùng Xuân C, Đặng Tòn B, Đặng Tòn N3, Triệu Tòn K2, Đặng Tòn O và Lự Kim D2 là những người có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi cá nhân và để sát phạt nhau bằng tiền nhằm thu

lời bất chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội, Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về tình tiết tặng nặng: Không có

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Triệu Tòn N khi Công an huyện Văn Yên bắt quả tang đã bỏ trốn sau đó đến Công an đầu thú bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình sống ở địa phương chấp hành tốt các quy định của nhà nước, nhất thời phạm tội, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, một số các bị cáo gia đình là hộ nghèo, cận nghèo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ xung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án:

+ Cơ quan điều tra thu giữ số tiền: 11.400.000 đồng (trong đó 5.550.000đồng thu trên chiếu bạc; 5.850.000đồng thu giữ trên người Triệu Tòn V, Triệu Tòn L, Đặng Tòn O, Đặng Tòn N3) đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Đối với Triệu Tòn N đã sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc nhưng khi bắt quả tang đã cầm tiền bỏ chạy bị rơi hết nay cần cần truy thu của Nhị để sung vào Ngân sách nhà nước là phù hợp.

+ Đối với 01 bát sứ, màu trắng; 01 đĩa sứ, màu trắng; 02 quân vị bằng thân cây vầu, một mặt đen, một mặt trắng; 01 chiếu nhựa màu xanh trắng đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

(Những vật chứng nêu trên được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2022 giữa Công an huyện Văn Yên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên)

[11] Đối với anh Phùng Văn T3 là chủ nhà thấy các đối tượng đánh bạc T3 nhắc nhờ không cho mọi người đánh bạc tại nhà mình, nhưng mọi người không nghe, do đã uống rượu lên T3 đi ngủ tỉnh dậy thì thấy Công an bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý Phùng Xuân T3 trong vụ án là phù hợp.

[12] Một số đối tượng đặt cược đánh bạc nhưng bị thua nên đã ra về trước. Quá trình điều tra các bị cáo và những người có mặt không biết các đối tượng này

là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không xác định được, khi xác định được các đối tượng này sẽ tiến hành làm rõ hành vi, vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí các bị cáo là dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội - đặc biệt khó khăn, một số bị cáo Triệu Tòn N, Triệu Tòn L, Triệu Tòn T1, Phùng Xuân C, Đặng Tòn B, Đặng Tòn N3 và Triệu Tòn K2 thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Tòn N.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Triệu Tòn V, Triệu Tòn L, Triệu Tòn T1, Phùng Xuân C, Đặng Tòn B, Đặng Tòn N3, Triệu Tòn K2, Đặng Tòn O và Lự Kim D2.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Triệu Tòn N, Triệu Tòn V, Triệu Tòn L, Triệu Tòn T1, Phùng Xuân C, Đặng Tòn B, Đặng Tòn N3, Triệu Tòn K2, Đặng Tòn O và Lự Kim D2 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Triệu Tòn N 01(một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.2 Xử phạt bị cáo Triệu Tòn V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.3 Xử phạt bị cáo Triệu Tòn L 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

2.4 Xử phạt bị cáo Triệu Tòn T1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.5 Xử phạt bị cáo Phùng Xuân C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.**2.6** Xử phạt bị cáo Đặng Tòn B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.7 Xử phạt bị cáo Đặng Tòn N3 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.8 Xử phạt bị cáo Triệu Tòn K2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.9 Xử phạt bị cáo Đặng Tòn O 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.10 Xử phạt bị cáo Lự Kim D2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

3. Giao các bị cáo Triệu Tòn N, Triệu Tòn V, Triệu Tòn L, Triệu Tòn T1, Phùng Xuân C, Đặng Tòn B, Đặng Tòn N3, Triệu Tòn K2, Đặng Tòn O và Lự

Kim D2 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái phối hợp cùng gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu số tiền 11.400.000 đồng (mười một triệu, bốn trăm nghìn đồng) đã thu giữ để sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Truy thu buộc Triệu Tòn N phải nộp số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

***** Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, màu trắng; 01 đĩa sứ, màu trắng; 02 quân vị bằng thân cây vầu một mặt đen, một mặt trắng; 01 chiếu nhựa màu xanh trắng.

(Những vật chứng nêu trên được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2022 giữa Công an huyện Văn Yên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên)

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Triệu Tòn N, Triệu Tòn V, Triệu Tòn L, Triệu Tòn T1, Phùng Xuân C, Đặng Tòn B, Đặng Tòn N3, Triệu Tòn K2, Đặng Tòn O và Lự Kim D2.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Triệu Tòn N, Triệu Tòn V, Triệu Tòn L, Triệu Tòn T1, Phùng Xuân C, Đặng Tòn B, Đặng Tòn N3, Triệu Tòn K2, Đặng Tòn O và Lự Kim D2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật,các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- CA huyện Văn Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự; Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; THA; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Lâm